

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU DỨA TRE

Để góp phần tìm hiểu tình hình sản xuất dứa tre tại Việt Nam- một trong những mặt hàng đang có triển vọng lớn về xuất khẩu, Tập san PTKT xin giới thiệu tóm tắt luận văn tốt nghiệp của sinh viên NGUYỄN THỊ HIỀN (Lớp Thương nghiệp KII) đã bảo vệ thành công tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Luận văn này được thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên Trần Xuân Nhật. (BBT)

PHẦN I: THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ DỨA TRE Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT DỨA TRE Ở NƯỚC TA.

I- THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ DỨA TRE Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

Dứa được các dân tộc Châu Á sử dụng trong các bữa ăn (thường gọi là dứa ăn cơm), được sản xuất từ nguyên liệu tre (hoặc cùng họ tre), gồm nhựa, kim loại (nhôm, hợp kim nhôm). Trong các loại dứa thì dứa tre được thông dụng và giá rẻ hơn cả - vì tre dễ trồng, sớm được khai thác (chu kỳ từ 3-5 năm); là nguồn nguyên liệu sẵn có ở các nước Châu Á, có nhiều trong các rừng thiên nhiên, rừng nhân tạo và tre cũng dễ gia công thành dứa.

Do hoàn cảnh biến động lịch sử về kinh tế, xã hội của những thập kỷ qua, các nước Châu Á di cư sinh sống hầu khắp các nơi trên thế giới như Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc. Tại các nước này, một số kiều dân mở nhà hàng bán các món ăn đặc sản quê hương, món ăn dân tộc Châu Á..., dần dần đòi dứa được sử dụng trong các bữa ăn và cũng từ đó nhân dân các nước Âu, Mỹ quen thuộc với dứa.

Ở các nước có nền sản xuất công nghiệp tiên tiến, đời sống ngày càng cao, nhu cầu về nghỉ ngơi, giải trí, tham quan du lịch cũng được mở rộng. Hiện nay nổi lên bốn nước mệnh danh là bốn con Rồng. Sự phát triển của bốn nước này đã thu hút nhiều khách đến tham quan, du lịch ngày càng nhiều và mạng lưới khách sạn, nhà hàng tại các nước đó cũng phát triển để phục vụ du khách.

Khách đến các nước Châu Á, mỗi khi thưởng thức món ăn truyền thống Phương Đông đều sử dụng dứa. Mặt khác, cuộc sống của con người ngày càng cao, yêu cầu về văn minh, vệ sinh cũng đòi hỏi nghiêm khắc hơn trong việc phòng ngừa bệnh lây lan. Chính vì vậy mà dứa sau khi khách ăn xong, các nhà hàng không còn giữ lại, vì phải rửa, phơi phóng, khử trùng vừa tốn kém lại vừa khó bảo quản và không đảm bảo vệ sinh. Do đó khi ăn xong, nhà hàng thu dọn cho vào thùng rác vừa tiện lợi lại hợp với yêu cầu văn minh và vệ sinh.

Tre là nguyên liệu sẵn có, dễ gia công, giá rẻ. Chính vì vậy, dứa tre được dùng thông dụng đối với các nhà hàng và nhu cầu tiêu thụ dứa tre ngày càng nhiều.

Thị trường tiêu thụ dứa tre ở các nước Đông Nam Á khá lớn như Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore... nhưng chủ yếu là Đài Loan. Công ty WEN WU Đài Loan có khả năng tiêu thụ từ 50.000.000 đôi đến 100.000.000 đôi dứa/tháng. Theo hợp đồng liên doanh và luận chứng kinh tế kỹ thuật của Xí nghiệp liên doanh DaKrlap: Năng suất 25.000.000 đôi/tháng thì chỉ mới đáp ứng được 50%.

2. KHẢ NĂNG SẢN XUẤT DỨA TRE CỦA CÔNG TY LIÊN DOANH DAKRLAP.

NGUỒN NGUYÊN LIỆU KHAI THÁC:

Cty liên doanh Dakrlap là 1 đơn vị sản xuất kinh doanh tổng hợp của Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động trên địa bàn huyện Dakrlap và được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đaklak giao 18.000 Ha rừng tự nhiên tại huyện Dakrlap để sản xuất kinh doanh tổng hợp, trong đó có 4.000 Ha rừng tre, lồ ò (văn bản số 31-CV/UB ngày 22-03-1988 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đaklak). Lâu nay, Cty chỉ khai thác tre, lồ ò để bán với dạng nguyên liệu là chính, chưa chế biến nên giá trị không cao.

Được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép tiếp nhận Luật đầu tư, Cty liên doanh Dakrlap đã tiếp xúc với Cty WEN WU Đài Loan. Qua nhiều lần làm việc, hai bên đã tìm hiểu về tình hình thị trường, nguồn nguyên liệu và thiết bị chế biến, đi đến thống nhất cùng liên doanh hợp tác sản xuất mặt hàng dứa tre xuất khẩu.

Mỗi Ha rừng lồ ò cung cấp được tối thiểu 50 tấn lồ ò (mỗi tấn sản xuất được 35.000 đôi (dứa) và chu kỳ tái sinh của rừng lồ ò là 3 năm. Như vậy, yêu cầu diện tích rừng lồ ò để luân chuyển bảo đảm nguyên liệu cung cấp cho Xí nghiệp liên doanh hoạt động phải là 500 Ha.

Cty liên doanh Dakrlap hiện có 4.000 Ha. Rừng lồ ò trên địa bàn huyện Dakrlap (tỉnh Đaklak) có đủ điều kiện cung ứng nguyên liệu cho Xí nghiệp liên doanh hoạt động liên tục trong cả thời gian liên doanh.

là 10 năm.

Ngoài tỉnh Daklak, các tỉnh lân cận Thành phố như: Sông Bé, Đồng Nai, Thuận Hải, Lâm Đồng và các tỉnh phía Bắc: Hà Tuyên, Lai Châu, Bắc Thái, Lạng Sơn... cũng có nguồn gỗ rất lớn là những địa bàn có thể cung cấp nguyên liệu cho Xí nghiệp liên doanh sản xuất.

PHẦN II - HÌNH THỨC ĐẦU TƯ CỦA XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH

Tên gọi của XN liên doanh là: XN Liên doanh Chế biến Tre Xuất khẩu

(Tên giao dịch gọi tắt là : SAWENCO LTD)

Thị trường tiêu thụ đũa tre do Cty WEN WU đảm nhận bao tiêu 100%.

Xí nghiệp liên doanh được thành lập theo hình thức Cty trách nhiệm hữu hạn, mỗi bên tham gia Xí nghiệp liên doanh chịu trách nhiệm với bên kia, với XN liên doanh và các bên thứ ba trong phạm vi vốn pháp định.

Xí nghiệp liên doanh chịu sự chi phối của Luật Đầu tư nước ngoài tại VN và các văn bản pháp qui khác.

Xí nghiệp liên doanh thực hiện chế độ hạch toán kinh tế đầy đủ, tự chủ về tài chính, tự chịu lỗ, lãi; có con dấu riêng (theo hình mẫu qui định của Nhà nước Việt Nam), được mở tài khoản bằng tiền Việt Nam và tiền nước ngoài tại Ngân hàng Việt Nam.

Nguồn vốn đầu tư của Xí nghiệp liên doanh là vốn tự có hoặc mỗi bên liên doanh tự vay đóng góp vốn. Vốn pháp định của XN Liên doanh đăng ký là 450.000 USD, trong đó bên Việt Nam đóng 135.000 USD, chiếm 30%; bên nước ngoài góp 315.000 USD, chiếm 70%.

Thời gian liên doanh là 10 năm

Cơ cấu tổ chức XN liên doanh được tổ chức quản lý theo 3 hệ cấp:

Cấp lãnh đạo là Hội đồng quản trị

+ Cấp điều hành là Ban giám đốc

+ Cấp tác nghiệp thừa hành là Xưởng, Tổ sản xuất

PHẦN III - ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH.

- Văn phòng giao dịch và nhà xưởng sản xuất của XN liên doanh được xây dựng tại Xã Tam Bình, Huyện Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, trên khu đất rộng 10.771m², là lò gạch đã ngừng hoạt động nên đã có sẵn hạ tầng kỹ thuật, không tốn kém chi phí san nền.

- Có đường giao thông nội bộ và sân bãi, chỉ cần duy trì, không cần đầu tư mới.

- Có lưới điện 15 KVA đi qua, thuận lợi về mặt cung cấp năng lượng.

- Đã có giếng đóng công nghiệp đủ nước cung cấp cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

- Về mặt giao thông rất thuận tiện để vận chuyển nguyên liệu vật tư cho nhu cầu sản xuất và xuất khẩu thành phẩm.

PHẦN IV - QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ:

Được mô tả như sau:



Với sản lượng SX: Năm thứ 1: 144 triệu đôi - 28.800 thùng

Năm thứ 2: 288 triệu đôi - 57.600 thùng

PHẦN V - HIỆU QUẢ KINH TẾ

Tổng vốn đầu tư đồng thời cũng là vốn pháp định, vốn đăng ký của XN liên doanh do các bên liên doanh đóng góp không phải vay vốn tín dụng hay vay Ngân hàng tài trợ, do đó khi tính hiệu quả kinh tế không phải tính tiền lãi vay.

Vốn cố định: 357.584 USD + Vốn lưu động: 92.416 USD

1- Tổng chi phí sản xuất:

Lấy phần thu phế liệu (năm thứ I: 2691 tấn; năm thứ II: 5.382 tấn) bù đắp cho phần chi phí sản xuất thì tổng chi phí thực tế của sản xuất là:

Năm thứ 1 thực chi: 251.492 - 27.825 = 223.667 USD

Năm thứ 2 thực chi: 455.924 - 55.649 = 400.275 USD.

Giá thành sản phẩm của 1 thùng (USD/1 thùng 5000 đôi đũa) năm thứ nhất là 7,77 USD, năm thứ hai: 6,95 USD

2- Tổng doanh thu: Đũa tre 10 USD/thùng.

- 28.800 thùng/ năm thứ 1 = 288.000 USD

- 57.600 thùng/ năm thứ 2 = 576.000 USD

3- Lợi nhuận gộp: (Tổng doanh thu - Tổng chi phí thực tế)

Năm thứ 1 : 288.000 - 223.667 = 64.333 USD

Năm thứ 2 : 576.000 - 400.275 = 175.725 USD

4- Thuế lợi tức: (21% lợi nhuận gộp)

Năm thứ 1 : 64.333 x 21% = 13.509,93 USD

Năm thứ 2 : 175.725 x 21% = 36.902,25 USD

5- Lãi ròng: (Lợi nhuận gộp - Thuế lợi tức)

Năm thứ 1: 64.333 - 13.509,93 = 50.823,07 USD

Năm thứ 2 : 175.725 - 36.902,25 = 138.822 USD

6- Thời gian thu hồi vốn: Thời gian thu hồi vốn tính từ năm thứ 2 và XN đi vào hoạt động chính thức 2Ca/ngày và sản lượng ổn định.

a) Thời gian thu hồi vốn cố định là:

$$T = \frac{\text{Vốn đầu tư}}{\text{Lãi ròng} + \text{khấu hao}} = \frac{357.584}{138.822 + 71.516} = 17 \text{ tháng} = 1 \text{ năm } 5 \text{ tháng}$$

b) Thời gian thu hồi tổng vốn đầu tư:

$$T = \frac{450.000}{138.822 + 71.516} = 21 \text{ tháng} = 1 \text{ năm } 9 \text{ tháng}$$

c) Kết quả của các tháng sản xuất thử nghiệm (dấu +, - để chỉ lời lỗ)

Tháng 6 : - 3.799.730 đ
7 : + 4.009.065 đ
8 : + 2.172.210 đ
9 : + 11.719.703 đ

1/ Nguyên nhân lỗ:

- Mất điện thường xuyên
- Nguyên liệu thiếu
- Mùa mưa, nguyên liệu là cây lồ ô bị ngập nước lại bị cúp điện luôn ---> Sản phẩm bị hỏng.
- + Bố trí lao động chưa hợp lý.

- Mặt bằng sản xuất chật hẹp, nguyên liệu không để gần máy phải chuyển tới chuyển lui vừa tốn tiền công lại tốn thời gian, dẫn tới năng suất thấp.

- Công tác quản lý lao động chưa chặt chẽ, kỹ thuật chưa cao.
- Công việc mới mẻ, trình độ thành thạo tay nghề chưa cao.

Những nguyên nhân chính trên dẫn đến năng suất W thấp và lỗ.

2. Nguyên nhân lãi:

- Quản lý có kinh nghiệm.
- Khai thác, cung ứng nguyên liệu kịp thời.
- Sắp xếp dây chuyền sản xuất hợp lý.

- Kỹ thuật được nâng cao, tỉ lệ sản phẩm hỏng giảm.

- Nguồn điện cung cấp theo định mức và có nguồn điện dự phòng (máy nổ).

- Dây chuyền sản xuất được khép kín.

- Lương khoán sản phẩm (W cao).

KẾT LUẬN:

- Sản phẩm dưa tre của Xí nghiệp liên doanh được bên nước ngoài ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm 100% với nguyên tắc giá cả xuất khẩu được đối bên liên doanh thỏa thuận trên cơ sở mặt bằng giá khu vực theo từng thời điểm xuất hàng. Do đó ngoại tệ của xí nghiệp liên doanh luôn được tái tạo, quay vòng điều hoà thuận lợi, đáp ứng mọi chi phí trong hoạt động sản xuất.

- Huy động được vốn nước

ngoài cùng đầu tư phát triển sản xuất hàng tiêu dùng theo phương pháp công nghệ, khai thác có hiệu quả nguồn nguyên liệu (lồ ô).

- Tạo được thị trường xuất khẩu hàng hoá, góp phần tạo nguồn thu ngoại tệ cho đất nước nhằm sử dụng đồng ngoại tệ vào việc nhập vật tư, nguyên liệu của nước ngoài cung ứng cho ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nước ta để sản xuất hàng tiêu dùng cho nhân dân theo phương châm hiện nay. "Người VN dùng hàng VN", đồng thời dùng ngoại tệ để nhập những mặt hàng thiết yếu mà ta chưa thể sản xuất được.

- Tạo được công ăn việc làm cho người lao động.

KIẾN NGHỊ :

- Dự án có hiệu quả, đề nghị các bên liên doanh sớm đi vào hoạt động sản xuất chính thức.

- Ngoài liên doanh với Đài Loan, Công ty liên doanh DAKRLAP (SADACO) còn mở

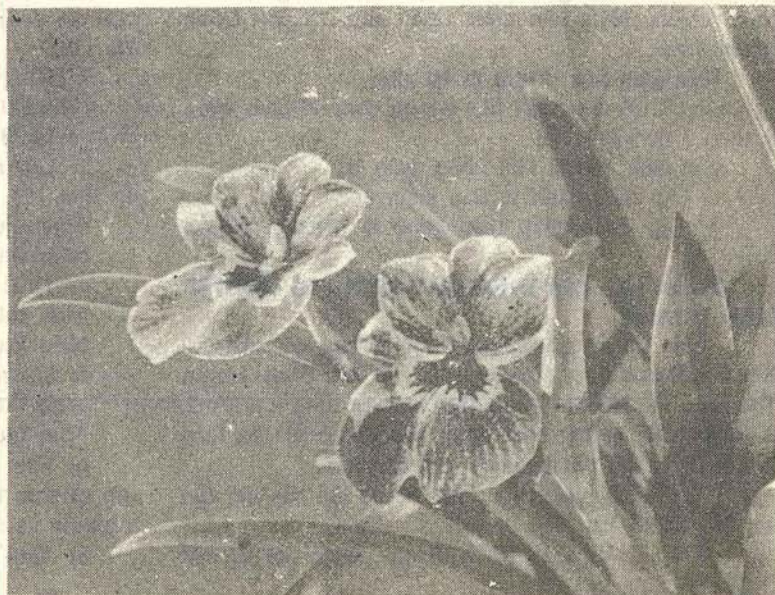
rộng thêm thị trường tiêu thụ dưa tre với các nước Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore, Thái Lan... dưới hình thức cùng góp vốn đầu tư để đối bên liên doanh đều có trách nhiệm.

- Ciám đốc Xí nghiệp liên doanh là người nước ngoài để nước ngoài bao tiêu sản phẩm 100% (thị trường được ổn định) và chịu trách nhiệm về kỹ thuật; ta tận dụng được toàn bộ nguyên liệu cây lồ ô, sản xuất ra các loại dưa tre khác nhau đều được bao tiêu.

- Liên doanh với nước ngoài sản xuất "dưa tre" sẽ tận dụng được nguyên liệu tài nguyên thiên nhiên sẵn có của nước ta, đồng thời tái tạo nguồn nguyên liệu được nhanh chóng (3 năm).

- Xí nghiệp liên doanh nên mở thêm phân xưởng làm bột giấy để tận dụng được nguồn phế liệu rất lớn (65%) của lồ ô sau khi đã chế biến thành dưa.

NTH.



Ảnh: LÊ THỊ PHƯỚC